

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2025/HSST
Ngày 17/3/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Kam Ênuôl

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Long

2. Bà Nguyễn Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Y Khang Êban – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2025/HSST ngày 21 tháng 02 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Đức T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 27 tháng 5 năm 1987, tại tỉnh Quảng Trị;

Nơi cư trú: Khu phố G, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công an; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Phan Chí T1, sinh năm 1961 và con bà Ngô Thị Kim T2, sinh năm 1966; Hiện điều trú: Khu phố G, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị.

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1991 (đã ly hôn) và có 03 con lớn nhất sinh năm 2015 và nhỏ nhất sinh năm 2019.

Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, hiện đã bị đình chỉ sinh hoạt theo quyết định đình chỉ số: 610 ngày 23 tháng 12 năm 2024);

Bị cáo hiện đang tại ngoại – Có mặt;

- *Người bị hại:* Ông Hồ Văn M (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Hồ Thị Á, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số nhà A, đường A, thôn H, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Văng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Bá C, sinh năm 1980. Địa chỉ: Tổ A, phường H, Quận C, thành phố Đà Nẵng – Văng mặt.

Người làm chứng: Bà Trần Thị Thanh T3, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số nhà F C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Văng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Đức T đã có giấy phép lái xe hạng E số 43.000956 do Phòng C2 Công an thành phố Đ cấp ngày 28/02/2020 có giá trị đến ngày 28/02/2025. T là lái xe của Trung đoàn Cảnh sát cơ động Trung bộ, Bộ tư lệnh Cảnh sát cơ động Bộ C3. Ngày 25/5/2023, thực hiện kế hoạch kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ Cảnh sát cơ động năm 2023 đối với Công an các đơn vị địa phương và các trường Công an nhân dân của Bộ C3. T (không sử dụng chất có cồn, âm tính với chất ma túy) được phân công điều khiển xe Ô tô biển số 80A – 049.43 chở đoàn công tác của Bộ tư lệnh Cảnh sát cơ động đi từ tỉnh Kon Tum đến thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thực hiện nhiệm vụ. Đến khoảng 17 giờ 17 phút cùng ngày, T điều khiển xe Ô tô biển số 80A – 049.43 lưu thông trên đường H thuộc Thôn B, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Đây là đoạn đường thẳng, có vạch sơn màu vàng nét đơn đứt quãng phân chia hai chiều xe chạy; mỗi chiều đường có 02 làn đường được phân chia bởi vạch sơn màu trắng nét đơn liền, T điều khiển xe lưu thông ở chiều đường bên phải theo hướng đi của T từ thị xã B về thành phố B, tỉnh Đắk Lắk với vận tốc khoảng 40 – 45km/h (theo lời khai của T). Khi gần đến nơi giao nhau với đường A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, trên đường có nhiều phương tiện đang lưu thông, trong đó có 01 xe Ô tô bán tải màu trắng (chưa rõ biển số) lưu thông cùng chiều phía trước xe Ô tô của T, cách xe T khoảng 15 – 20m, với tốc độ bằng tốc độ xe của T đang chạy. Lúc này, T quan sát phía trước và lưu thông bình thường thì thấy xe Ô tô bán tải phía trước phanh gấp và đánh lái sang bên trái, theo phản xạ, T cũng nhấp phanh để giảm tốc độ tránh va chạm với xe Ô tô bán tải phía trước. Khi xe Ô tô bán tải vừa tránh về bên trái thì T thấy phía trước cách đầu xe Ô tô khoảng 05m có xe gắn máy biển số 47FD – 8485 do ông Hồ Văn M điều khiển lưu thông từ đường 15A đến đường Q, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và đang dừng ở phía trước giữa đường trên phần đường của T đang lưu thông. Thấy vậy, T liền đạp phanh xe để dừng lại, nhưng do khoảng cách quá gần, T không kịp xử lý nên để phía trước đầu xe Ô tô biển số 80A – 049.43 tông vào phía trước bên phải xe gắn máy biển số 47FD – 8485 do ông M điều khiển, gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả làm ông M bị thương tích được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ1, nhưng thương tích nặng nên đến ngày 28/5/2023 thì tử vong, hư hỏng 02 phương tiện.

Về hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn: Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông trên trước trụ điện số 14-605 đường Q thuộc địa bàn Thôn B, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và thuộc nơi giao nhau cùng mức với đường A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; không có đèn tín hiệu giao thông, không có vòng xuyên. Đây là đoạn đường hai chiều thẳng, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng rộng 11m00 (tại thời điểm dừng lại hiện trường, đoạn đường đang được sửa chữa mặt đường nên không có vạch sơn phân chia hai chiều xe chạy). Chiều đường xảy ra tai nạn thuộc chiều đường bên phải theo hướng từ thị xã B đến thành phố B về tỉnh Đắk Lắk rộng 5m50. Trước khi đến nơi giao nhau theo hướng từ thị xã B đến thành phố B về tỉnh Đắk Lắk có biển báo “W.207a” đặt ở lề đường bên phải. Đường A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, rộng 3m60, không có vạch sơn phân chia chiều đường xe chạy. Đoạn đường không có chướng ngại vật cản trở, che khuất tầm nhìn của người tham gia giao thông.

Quá trình khám nghiệm hiện trường chọn hướng từ thị xã B về trung tâm thành phố B, tỉnh Đắk Lắk làm hướng chuẩn. Lấy mép đường bên phải của phần đường một chiều, bên phải đường Quốc lộ 14, tính theo hướng chuẩn làm mép đường chuẩn (gồm mép đường giải định tại nơi giao nhau). Các số đo thể hiện tại hiện trường và trong sơ đồ hiện trường đều được đo vuông góc vào mép đường chuẩn. Lấy góc dưới trụ điện số 10-605 đường Quốc lộ 14 tại lề đường bên phải tính theo hướng chuẩn, đo vào mép đường bên phải tính theo hướng chuẩn là 2m00 làm mốc cố định. Lấy hướng Bắc làm hướng chính thể hiện trên sơ đồ hiện trường. Lấy đơn vị đo là mét (m).

Vị trí hai phương tiện, các dấu vết tại hiện trường sau vụ tai nạn giao thông trên được đánh số thứ tự, ký hiệu, mô tả cụ thể như sau:

(1) Xe Ô tô biển số 80A – 049.43, do Phan Đức T điều khiển. Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, xe dừng tại đường Q. Đầu xe quay về hướng Tây, đuôi xe quay về hướng Đông. T4 trục bánh trước, bên phải xe cách mép đường chuẩn 1m10. T4 trục bánh sau, bên phải xe cách mép đường chuẩn 1m50 và cách mốc cố định 17m40.

(2) Xe gắn máy biển số 47FD – 8485 do Hồ Văn M điều khiển. Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, xe ngã bên trái trên đường Q. Đầu xe quay về hướng B, đuôi xe quay về hướng N. T4 trục bánh trước xe cách mép đường chuẩn 0m90 và cách tâm trục bánh trước bên phải xe (1) 0m40. T4 trục bánh sau xe cách mép đường chuẩn 2m10.

(3) Vết chà, ký hiệu: VC, có kích thước (3,40 x 0,03)m, thẳng và đứt quãng, tính theo hướng chuẩn thì tâm đầu vết cách mép đường chuẩn 2m20 và cách mốc cố định 16m30, tâm cuối vết cách mép đường chuẩn 1m77.

(4) Vết chà, ký hiệu: VC, có kích thước (0,60 x 0,02)cm, thẳng và đứt quãng, tính theo hướng chọn mép đường chuẩn thì tâm đầu vết cách mép đường chuẩn 1m60, cách tâm trục bánh trước, bên phải xe (1) 0m30 và cách tâm cuối vết (3) 2m00. T4 cuối vết tại đầu gác chân trước bên trái của xe (2) tiếp giáp với

mặt đường.

Căn cứ vào vị trí sau cùng của hai phương tiện, các dấu vết tại hiện trường, các dấu vết trên hai phương tiện sau vụ tai nạn giao thông; bản kết luận giám định pháp y về tử thi của ông Hồ Văn M và các tài liệu khác đã xác minh, thu thập được, xác định:

Vị trí va chạm giữa xe Ô tô biển số 80A – 049.43 với xe gắn máy biển số 47FD – 8485 là tại đường Q, Thôn B, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Cách mép đường chuẩn 2m40, cách đầu vết (3) 0m80, cách tâm trục bánh sau bên phải xe (1) 2m50 và cách mốc cố định 15m70.

Tại phiếu kiểm tra nồng độ cồn ngày 25/5/2023 của Phòng C2 Công an tỉnh Đ đối với Phan Đức T cho kết quả là 0.000 mg/l khí thở.

Tại hồ sơ bệnh án của ông Hồ Văn M tại Bệnh viện Đ1 ngày 25/5/2023 xác định ông M có định lượng Ethanol (cồn) trong máu là 51.9mmol/L, tương đương 239.15 mmg/ml máu.

Tại bản Kết luận giám định tử thi số 97/KLGĐTT-PY, ngày 27/6/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận về nguyên nhân tử vong của ông Hồ Văn M: Ngưng hô hấp, tuần hoàn do Chấn thương sọ não nặng; Gãy 1/3 giữa hai xương cẳng chân phải; Nhiều chấn thương do tai nạn giao thông.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 256/KL-HĐĐGTS, ngày 09/11/2024 trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận:

Giá trị thiệt hại của 01 chiếc xe Ô tô biển số 80A – 049.43 (biển số cũ 80B – 4017), nhãn hiệu FORD, số loại TRANSIT, loại xe Ô tô chở quân, màu trắng vàng, số khung: VFOFXXMCVF5J22033, số máy: E5FA5J22033, dung tích xi lanh 2295 cm³, năm sản xuất: 2006, nước sản xuất: Việt Nam, bị thiệt hại hư hỏng do tai nạn giao thông (tài sản đã qua sử dụng và thu hồi được), cụ thể:

Giá trị vật tư thay thế mới của xe Ô tô biển số 80A – 049.43 (biển số cũ 80B – 4017), nhãn hiệu FORD, số loại TRANSIT là 10.970.000 đồng.

Công dịch vụ sửa chữa là 480.000 đồng.

Giá trị vật tư đã qua sử dụng của xe Ô tô biển số 80A – 049.43 (biển số cũ 80B – 4017), nhãn hiệu FORD, số loại TRANSIT tại thời điểm trước khi bị thiệt hại là 3.280.000 đồng.

Giá trị thiệt hại của 01 chiếc xe gắn máy biển số 47FD – 8485, nhãn hiệu Honda, loại xe hai bánh dưới 50cm³, số loại C50, màu sơn xanh, dung tích xi lanh 49cm³, số khung C509601008, số máy C50E9600836, bị thiệt hại hư hỏng do tai nạn giao thông (tài sản đã qua sử dụng và thu hồi được), trong đó:

Giá trị vật tư thay thế mới của xe gắn máy biển số 47FD – 8485, nhãn hiệu Honda, số loại C50 là 2.640.000 đồng.

Công dịch vụ sửa chữa là 2.950.000 đồng.

Giá trị vật tư đã qua sử dụng của xe gắn máy biển số 47FD – 8485, nhãn

hiệu Honda, số loại C50 tại thời điểm trước khi bị thiệt hại là 760.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Phan Đức T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và theo nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 19 tháng 02 năm 2025, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phan Đức T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Đức T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 591 Bộ luật dân sự.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Chấp nhận giữa gia đình bị hại và bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại với số tiền là 60.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- *Về xử lý vật chứng:*

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại chiếc xe ô tô biển số 80A – 049.43 (biển số cũ 80B – 4017), nhãn hiệu FORD, số loại TRANSIT, màu trắng vàng, số khung: VFOFXXMCVF5J22033, số máy: E5FA5J22033 đã qua sử dụng và giấy tờ xe cho ông Nguyễn Bá C là người đại diện của Trung đoàn Cảnh sát cơ động Trung bộ.

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho chị Hồ Thị Á là chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 xe gắn máy biển số 47FD – 8485, nhãn hiệu Honda, loại xe hai bánh dưới 50cm³, số loại C50, màu sơn xanh, dung tích xi lanh 49cm³, số khung C509601008, số máy C50E9600836 đã qua sử dụng và giấy tờ xe mà Cơ quan điều tra tạm giữ..

+ Trả lại cho bị cáo Phan Đức T đối với 01 giấy phép lái xe lái xe hạng E số 43.000956, do Phòng C2 Công an thành phố Đ cấp ngày 28/02/2020, có giá trị đến ngày 28/02/2025 mang tên Phan Đức T là của bị cáo T.

Bị cáo Phan Đức T không có ý kiến tranh luận gì thêm chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp cho người bị hại bà Hồ Thị Á: Không có ý kiến gì tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng Ngày 25/5/2023, tại trước trụ điện số 10-605 đường Q thuộc Thôn B, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Phan Đức T (đã có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe Ô tô biển số 80A – 049.43 lưu thông trên đường Quốc lộ 14 theo hướng từ thị xã B đến thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã thiếu chú ý quan sát, qua nơi đường bộ giao nhau không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên để phía trước đầu xe Ô tô biển số 80A – 049.43 tông vào bên phải xe gắn máy biển số 47FD – 8485 do ông Hồ Văn M đang chuyển hướng chuyển hướng qua đường gây ra vụ tai nạn giao thông làm ông M tử vong, hư hỏng 02 phương tiện.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[3]. Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, chứng minh đầy đủ các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, như vậy quyết định truy tố bị cáo Phan Văn T5 về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Phan Văn T5 phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an

toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) Làm chết người”.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông cũng như gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo phải nhận thức được rằng và biết rõ khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông phải tuân thủ các nguyên tắc theo quy định của Luật giao thông đường bộ. Song, do thiếu thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ tại nơi giao nhau, dẫn đến bị cáo gây tai nạn hậu quả làm một người chết. Tuy nhiên, trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, là lao động chính trong gia đình, do vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà để bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe.

Đối với ông Hồ Văn M điều khiển xe gắn máy biển số 47FD – 8485 tham gia giao thông trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định (239.15 mmg/ml máu), chuyển hướng thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn, không có tín hiệu báo rẽ, để phía trước bên phải xe gắn máy biển số 47FD – 8485 va chạm vào đầu xe Ô tô biển số 80A – 049.43 gây ra vụ tai nạn giao thông. Hành vi trên của ông Hồ Văn M đã vi phạm vào Khoản 1, 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên, sau vụ tai nạn xảy ra thì ông M đã tử vong, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với chị Hồ Thị Á là chủ sở hữu xe gắn máy biển số 47FD – 8485, chị Á cho ông Hồ Văn M mượn xe trên để làm phương tiện đi lại. Việc ông M sử dụng rượu, bia rồi điều khiển xe tham gia giao thông để xảy ra tai nạn thì chị Á không biết nên chị Á không có hành vi Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị Á là phù hợp.

Đối với hành vi không làm thủ tục đăng ký sang tên xe theo quy định của chị Hồ Thị Á đối với xe gắn máy biển số 47FD – 8485. Công an thành phố B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[4]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại, được gia đình người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại làm đơn bãi nại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo trong khi lượng hình, để giảm nhẹ một phần hình phạt, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5]. Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 591 Bộ luật dân sự:

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận giữa gia đình bị hại và bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại với số tiền là 60.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe Ô tô biển số 80A – 049.43 (biển số cũ 80B – 4017), nhãn hiệu FORD, số loại TRANSIT, màu trắng vàng, số khung: VFOFXXMCVF5J22033, số máy: E5FA5J22033 đã qua sử dụng và giấy tờ xe mà Cơ quan điều tra tạm giữ. Qua điều tra xác định chiếc xe trên thuộc sở hữu của Bộ tư lệnh Cảnh sát cơ động Bộ C3, được Bộ tư lệnh Cảnh sát Cơ động bàn giao cho T6 quản lý sử dụng từ năm 2019 cho đến nay. Ngày 25/5/2023, Phan Đức T điều khiển xe chở đoàn công tác của Bộ tư lệnh Cảnh sát cơ động đi thực hiện nhiệm vụ tại tỉnh Đắk Lắk, khi điều khiển xe đến địa bàn xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì xảy ra vụ tai nạn giao thông. Trung đoàn Cảnh sát cơ động Trung bộ đã uỷ quyền cho ông Nguyễn Bá C (sinh năm: 1980; trú tại: Tổ A, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng) làm việc với Cơ quan điều tra. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cùng giấy tờ xe cho ông C là người đại diện của Trung đoàn Cảnh sát cơ động Trung bộ là phù hợp.

- Đối với 01 xe gắn máy biển số 47FD – 8485, nhãn hiệu Honda, loại xe hai bánh dưới 50cm³, số loại C50, màu sơn xanh, dung tích xi lanh 49cm³, số khung C509601008, số máy C50E9600836 đã qua sử dụng và giấy tờ xe mà Cơ quan điều tra tạm giữ. Qua điều tra xác định chiếc xe trên do bà Văn Thị H1 (sinh năm: 1958; trú tại: A Quốc lộ A, thôn B, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) đứng tên chủ sở hữu. Năm 2020, bà H1 bán lại chiếc xe cho chị Hồ Thị Á (sinh năm: 1991; trú tại: Thôn H, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) là con gái của ông Hồ Văn M, chị Á cho ông M mượn chiếc xe trên làm phương tiện đi lại. Nên, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe gắn máy trên cho chị Á là phù hợp.

- Đối với tập tin video tên “20230525173943.dav”, dung lượng 32.9 MB (34,570,328 bytes), lưu trữ trong đĩa DVD-R màu trắng được niêm phong theo quy định, ghi nhận diễn biến vụ tai nạn giao thông trên mà Cơ quan điều tra tạm giữ. Chuyển theo hồ sơ vụ án để đảm bảo công tác xét xử là phù hợp.

- Đối với 01 giấy phép lái xe lái xe hạng E số 43.000956, do Phòng C2 Công an thành phố Đ cấp ngày 28/02/2020, có giá trị đến ngày 28/02/2025 mang tên Phan Đức T là giấy tờ cá nhân của bị cáo T, nên cần trả lại cho bị cáo T là phù hợp.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Đức T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phan Đức T** 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường C4, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị giám sát, quản lý và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự.

* Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 591 Bộ luật dân sự.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Chấp nhận giữa gia đình bị hại và bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại với số tiền là 60.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- *Về xử lý vật chứng:*

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại chiếc xe ô tô biển số 80A – 049.43 (biển số cũ 80B – 4017), nhãn hiệu FORD, số loại TRANSIT, màu trắng vàng, số khung: VFOFXXMCFV5J22033, số máy: E5FA5J22033 đã qua sử dụng và giấy tờ xe cho ông Nguyễn Bá C là người đại diện của Trung đoàn Cảnh sát cơ động Trung bộ.

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho chị chị Hồ Thị Á là chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 xe gắn máy biển số 47FD – 8485, nhãn hiệu Honda, loại xe hai bánh dưới 50cm³, số loại C50, màu sơn xanh, dung tích xi lanh 49cm³, số khung C509601008, số máy C50E9600836 đã qua sử dụng và giấy tờ xe mà Cơ quan điều tra tạm giữ.

+ Trả lại cho bị cáo Phan Đức T đối với 01 giấy phép lái xe lái xe hạng E số 43.000956, do Phòng C2 Công an thành phố Đ cấp ngày 28/02/2020, có giá trị đến ngày 28/02/2025 mang tên Phan Đức T là của bị cáo T.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án và bản án được niêm yết hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THA DS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chánh án TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo;
- Bị hại;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Y Kam Ênuôl